

**ĐỀ ÁN**

**Phát triển giáo dục mầm non đến năm 2030,  
tầm nhìn đến năm 2045 của Trường Mầm non Hùng An**  
(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-MNHA ngày 04/3/2026 của Trường Mầm non Hùng An)

**Phần thứ nhất**  
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trong những năm qua, giáo dục mầm non đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngay từ giai đoạn đầu đời. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xu thế chuyển đổi số; hội nhập quốc tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giáo dục mầm non cần tiếp tục được quan tâm đầu tư, phát triển theo hướng toàn diện, bền vững.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hùng An lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định một trong năm nhiệm vụ trọng tâm, đột phá là: “*Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo với trọng tâm nâng cao chất lượng dạy và học duy trì và xây dựng các đơn vị trường học trên địa bàn theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia.*”

Trường Mầm non Hùng An, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trên địa bàn. Trong thời gian qua, nhà trường đã đạt được những kết quả nhất định về quy mô trường lớp, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng đội ngũ. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: cơ sở vật chất chưa đồng bộ; trang thiết bị dạy học còn thiếu; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa đồng đều.

Bên cạnh đó, yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục trải nghiệm, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến; đồng thời đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra những nhiệm vụ mới, cao hơn đối với nhà trường.

Việc xây dựng Đề án phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Trường Mầm non Hùng An là hết sức cần thiết, nhằm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nhà trường trong giai đoạn tới; làm cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục, huy

động các nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương.

## II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 14/6/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

- Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính Phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non;

- Căn cứ Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 18/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW;

- Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

- Căn cứ Quyết định số 1615/QĐ-TTg ngày 30/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên giai đoạn 2021 – 2030”;

- Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Đề án phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của UBND tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/8/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Hùng An lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030;
- Căn cứ các Nghị quyết, kế hoạch của Đảng ủy, UBND xã Hùng An;
- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 01/8/2025 của Chi bộ Trường Mầm non Hùng An lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ tình hình thực tiễn, nhu cầu phát triển giáo dục mầm non của địa phương, cũng như năng lực, điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất và quy mô học sinh của Trường Mầm non Hùng An.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG TRƯỜNG MẦM NON HÙNG AN**

#### **I. QUY MÔ, TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH**

Toàn trường hiện có: Trường chính và 3 điểm lẻ, có 22 nhóm, lớp/469 học sinh, cụ thể:

- Trẻ 0-2 tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi đến trường: 8 nhóm = 156 học sinh/206 dân số độ tuổi đạt 75,7%.
- Trẻ 3-5 tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đến trường: 14 lớp = 313 học sinh /323 dân số độ tuổi đạt 96,9 %.
- Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi: Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 6 lớp = 128 học sinh/128 dân số độ tuổi đạt 100%.

- 100% trẻ đến trường học 2 buổi/ ngày.

#### **II. ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LÀM VIỆC**

Tổng số viên chức, người làm việc: 63 người. Trong đó:

- Viên chức: 57 người;
- Người làm việc theo hợp đồng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 01 người (giáo viên);
- Người làm việc theo hợp đồng tự chủ: 05 người (nhân viên cấp dưỡng).

Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn, trên chuẩn về trình độ đào tạo: Đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 97,9%.

#### **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

##### **1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

Trong những năm qua, Trường Mầm non Hùng An đã được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Hệ thống phòng học cơ bản đảm bảo, một số phòng học được xây dựng kiên cố, có đủ ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tính đến tháng

3/2026, Trường Mầm non Hùng An có 3 điểm trường và trường chính với tổng diện tích 6.430,4m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng phù hợp, có 22 phòng học được quy hoạch hợp lý, được lát đá hoa sạch sẽ, tại các lớp học đều có đầy đủ nhà vệ sinh; Có 1 phòng Hiệu trưởng và 2 phòng Phó hiệu trưởng, 1 phòng Hội đồng, 1 văn phòng, 1 phòng y tế, bếp 1 chiều và các phòng chức năng có thiết bị tương đối đầy đủ, đảm bảo để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường. Khuôn viên cảnh quan môi trường sư phạm sạch sẽ, có vườn hoa cây cảnh, cây xanh bóng mát, sân chơi có nhiều đồ chơi ngoài trời được sắp xếp khoa học, gọn gàng.

## **2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Nhà trường đã quan tâm triển khai các tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định, đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản đạt chuẩn; công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được duy trì ổn định. Nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang ban hành Quyết định số 3121/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2024 “Về việc công nhận Trường Mầm non Hùng An, huyện Bắc Quang đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2”; Và được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang Ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 “Về việc công nhận Trường Mầm non Hùng An, huyện Bắc Quang đạt chuẩn Quốc gia” mức độ 1.

## **IV. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG QUẢN LÝ, DẠY HỌC**

Trong những năm gần đây, Trường Mầm non Hùng An đã từng bước triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy. Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm trong quản lý hồ sơ, sổ sách; thực hiện báo cáo, thống kê qua môi trường mạng; bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch, soạn giảng và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường học đã cập nhật dữ liệu “đúng – đủ – sạch – sống” trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Tuyên Quang.

Một số giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, đã bước đầu sử dụng các công cụ AI như Chat GPT, Gemini, Gamma AI, ... để thiết kế bài giảng, trực quan hóa dữ liệu, tạo video và âm thanh minh họa giúp nâng cao hứng thú học tập của trẻ. Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường với phụ huynh được thực hiện thông qua các nền tảng số như Zalo, góp phần tăng cường phối hợp trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020–2025**

Trong giai đoạn 2020–2025, Trường Mầm non Hùng An đã được thụ hưởng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và địa phương đối với giáo dục mầm non như: Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, các

khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang; chính sách hỗ trợ trẻ em mầm non, chính sách đối với giáo viên, chính sách đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Các chế độ, chính sách được triển khai đầy đủ, kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; cải thiện điều kiện làm việc của đội ngũ; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất của nhà trường.

## **VI. CHẤT LƯỢNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC**

### **1. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục**

Trong những năm qua, Trường Mầm non Hùng An đã chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 75,7 %, mẫu giáo đạt 96,9%. Triển khai đồng bộ và hiệu quả giáo dục STEAM; Tiếp tục triển khai thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non”; ... Bước đầu triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. 100% số trẻ đến trường được học 02 buổi/ngày, được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng; xây dựng biểu tính khẩu phần ăn cho trẻ và áp dụng 100% các trường mầm non thực hiện hướng tới đảm bảo chế độ dinh dưỡng toàn diện cho trẻ.

### **2. Công tác phổ cập giáo dục**

Nhà trường đã duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi nhiều năm liền, đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn được huy động ra lớp. Trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày, được đảm bảo đầy đủ về chế độ dinh dưỡng, chương trình học và các điều kiện chăm sóc, giáo dục theo đúng quy định. Hồ sơ phổ cập được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác trên phần mềm PhỔ cập giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục của xã trong việc điều tra, rà soát, thống kê và cập nhật dữ liệu trẻ đúng độ tuổi.

## **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Nhà trường đã từng bước ổn định và phát triển về quy mô trường lớp; tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt và vượt chỉ tiêu, đặc biệt là trẻ mẫu giáo. Công tác

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được thực hiện đảm bảo, an toàn tuyệt đối; chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được quan tâm đầu tư; môi trường giáo dục ngày càng xanh – sạch – đẹp, an toàn, thân thiện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học.

## **2. Hạn chế**

Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đồng bộ, thiếu đồ chơi ngoài trời, chủ yếu ở các điểm lẻ; thiết bị dạy học, máy vi tính, đặc biệt là thiết bị hiện đại còn thiếu; việc đổi mới phương pháp giáo dục ở một số giáo viên còn hạn chế. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy chưa sâu rộng. Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp khó khăn; nguồn lực đầu tư cho nhà trường còn hạn chế.

## **3. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan: Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn khó khăn; Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan: Năng lực chuyên môn, kỹ năng đổi mới của một bộ phận giáo viên còn hạn chế; Công tác xã hội hóa giáo dục hiệu quả chưa cao.

## **4. Bài học kinh nghiệm**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu với cấp trên; Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa giáo dục; Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **Phần thứ ba**

## **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Quan điểm**

Phát triển giáo dục mầm non của Trường Mầm non Hùng An phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; gắn với điều kiện thực tiễn của xã Hùng An và của nhà trường.

Lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ phát triển.

Phát triển giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, từng bước tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giảng dạy.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tăng cường xã hội hóa, Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Phát triển nhà trường theo hướng bền vững, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu xây dựng Trường Mầm non Hùng An đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Trường Mầm non Hùng An trở thành cơ sở giáo dục mầm non An toàn – Hạnh phúc – Sáng tạo – Chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục mầm non trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá và chuyển đổi số. Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nhà trường phấn đấu kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trở thành điểm sáng về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và nhân dân trên địa bàn.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

#### **2.1. Chỉ tiêu về chất lượng đội ngũ và chất lượng chăm sóc giáo dục từ năm 2025 đến 2030**

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường đạt trên 75%; trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đạt trên 99%. Phấn đấu có 100% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào học lớp Một.

100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Nhà trường phấn đấu kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030. Cụ thể:

| <b>Nội dung mục tiêu</b>                                   | <b>Năm học<br/>2025-2026</b> | <b>Năm học<br/>2026-2027</b> | <b>Năm học<br/>2027-2028</b> | <b>Năm học<br/>2028-2029</b> | <b>Năm học<br/>2029-2030</b> |
|--|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Số nhóm lớp  | 22                           | 22                           | 22                           | 22                           | 22                           |
| Số học sinh  | 469                          | 471                          | 475                          | 477                          | 480                          |
| Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi                                | 75%                          | 75%                          | 76%                          | 76%                          | 76%                          |
| Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi                                | 96,9%                        | 98%                          | 100%                         | 100%                         | 100%                         |
| Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi                                  | 100%                         | 100%                         | 100%                         | 100%                         | 100%                         |
| Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học chuyên cần                    | 95%                          | 95%                          | 95%                          | 95 %                         | 95%                          |
| Tỷ lệ trẻ 5 tuổi chuyên cần                                | 98%                          | 98%                          | 98%                          | 98%                          | 98%                          |
| Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng                                   | <2%                          | <2%                          | <2%                          | <2%                          | <2%                          |
| Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường                            | 100%                         | 100%                         | 100%                         | 100%                         | 100%                         |
| Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN         | 100%                         | 100%                         | 100%                         | 100%                         | 100%                         |
| Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo            | 98%                          | 98%                          | 98%                          | 98%                          | 100%                         |
| Số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường             | 48                           | -                            | 48                           | -                            | 48                           |
| Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh            | 01                           | -                            | -                            | 01                           | -                            |
| Số giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp từ Khá trở lên          | 48                           | 48                           | 48                           | 48                           | 48                           |
| Số giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp mức Tốt                 | 36                           | 36                           | 36                           | 36                           | 36                           |
| Số CBQL giáo viên, nhân viên biết ứng dụng thành thạo CNTT | 50                           | 50                           | 52                           | 54                           | 55                           |
| Số VCQL, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT           | 57                           | 56                           | 56                           | 56                           | 56                           |
| Số VCQL, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở | 08                           | 08                           | 08                           | 08                           | 08                           |
| Số VCQL, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh  | -                            | 1                            | 1                            | 1                            | 1                            |
| Số VCQL, giáo viên, nhân viên nhận Bằng khen Chủ tịch tỉnh | 2                            | 2                            | 2                            | 2                            | 2                            |

## 2.2 Về cơ sở vật chất

Trong giai đoạn 2025 – 2030, Trường Mầm non Hùng An tập trung cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về diện tích, phòng học, phòng chức năng, bếp ăn bán trú, khu vui chơi và các công trình phụ trợ.

Cụ thể, đến năm 2026, trường có tổng diện tích 6.430.4 m<sup>2</sup>, với 22 phòng học, đủ các phòng chức năng, 01 khu bếp một chiều bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu ăn bán trú cho trẻ tại trường. Có nhà vòm, khu 1 vui chơi ngoài trời được bố trí một sân chơi chung với đầy đủ đồ chơi. Hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, cây xanh, cảnh quan được duy trì ở mức đảm bảo cho các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đến năm 2030, diện tích trường và các phòng học được duy trì, các phòng chức năng được cải tạo, nâng cấp (Âm nhạc, Tin học, Thể chất), có 03 sân chơi ngoài trời có đầy đủ thiết bị đồ chơi liên hoàn. Nhà bếp được nâng cấp, phục vụ cho 100% số trẻ bán trú. Các hạng mục phụ trợ như phòng y tế, phòng hiệu bộ, phòng chuyên môn, phòng hội đồng, phòng hành chính được đầu tư đồng bộ, khang trang, đạt chuẩn. Hệ thống CNTT được trang bị 100% cho các phòng, phục vụ quản lý và giảng dạy.

## 3. Mục tiêu đến năm 2035

Phát triển Trường Mầm non Hùng An trở thành cơ sở giáo dục mầm non có chất lượng cao trong địa bàn; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao toàn diện chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; từng bước tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Cụ thể:

Về quy mô, huy động trẻ: Duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ đạt từ 75% trở lên; Mẫu giáo đạt 98% trở lên; 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 - 5 tuổi.

Về chất lượng giáo dục: 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo các lĩnh vực; Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt từ 98% trở lên; Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống mức thấp, bền vững; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, sẵn sàng vào lớp 1; Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xã hội, phát triển toàn diện cho trẻ.

Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định; 100% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo; 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; Trên 90% giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy; Từng bước tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giáo dục.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: 100% phòng học được kiên cố hóa, đảm bảo diện tích và điều kiện theo quy định; Có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định; Trang thiết bị dạy học được bổ sung đồng bộ, hiện đại; Xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện; Phần đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 3 và duy trì bền vững.

Về chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ: 100% công tác quản lý được thực hiện trên nền tảng số; 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm trong quản lý và giảng dạy; Xây dựng hệ thống học liệu số phù hợp với giáo dục mầm non; Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, soạn giảng và tổ chức hoạt động giáo dục.

Về công tác quản lý và xã hội hóa giáo dục: Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý theo hướng hiện đại, hiệu quả; Tăng cường tự chủ, nâng cao trách nhiệm; Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa để phát triển nhà trường; Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### **4. Tầm nhìn đến năm 2045**

Phát triển Trường Mầm non Hùng An trở thành cơ sở giáo dục mầm non có chất lượng cao, hiện đại; là điểm sáng về đổi mới giáo dục trong địa bàn. Nhà trường có môi trường giáo dục tiên tiến, thân thiện, an toàn; lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ phát triển toàn diện.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ; đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại số.

Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, hiện đại; hệ thống quản lý và dạy học được số hóa toàn diện; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong mọi hoạt động của nhà trường.

Nhà trường duy trì vững chắc danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 3, từng bước tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến trong nước và quốc tế; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngay từ bậc học mầm non, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục**

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động của nhà trường; nâng cao hiệu quả quản lý, đổi mới phương pháp dạy học; từng bước hình thành môi trường giáo dục số hiện đại, phù hợp với giáo dục mầm non; nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trong công tác quản lý: Ứng dụng đồng bộ các phần mềm quản lý giáo dục trong quản lý hồ sơ, dữ liệu trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách, từng bước thay thế văn bản giấy. Tăng cường sử dụng các nền tảng số trong chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin; nâng cao hiệu quả công tác thống kê, báo cáo.

Trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả học liệu điện tử, video, hình ảnh trực quan phù hợp với lứa tuổi mầm non. Từng bước tiếp cận, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu và hỗ trợ đánh giá sự phát triển của trẻ.

Phát triển đội ngũ: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới sáng tạo trong ứng dụng công nghệ vào giảng dạy;

Xây dựng hạ tầng số: Từng bước đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường như: đường truyền internet, thiết bị máy tính, tivi, thiết bị hỗ trợ dạy học. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả chuyển đổi số; Xây dựng học liệu số: Tổ chức xây dựng, khai thác và sử dụng hiệu quả kho học liệu số phù hợp với chương trình giáo dục mầm non; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung học liệu trong nhà trường.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh: Ứng dụng các nền tảng số trong trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; cung cấp thông tin kịp thời về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ; nâng cao hiệu quả phối hợp trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục**

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập. Cụ thể:

Bảo đảm số lượng, cơ cấu đội ngũ: Chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng, bổ sung giáo viên thiếu (khi có giáo viên nghỉ hưu hoặc chuyển trường); bố trí, sử dụng đội ngũ hợp lý, phát huy năng lực của từng cá nhân; Nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ: Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo nhu cầu vị trí việc làm; chú trọng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ.

**Đổi mới phương pháp giáo dục:** Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ. Nhân rộng các mô hình, phương pháp giáo dục hiệu quả, phù hợp với thực tiễn; Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ: Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và từng bước tiếp cận trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy. Khuyến khích giáo viên sáng tạo trong xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.

**Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý:** Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý theo hướng khoa học, hiện đại, hiệu quả; tăng cường tự chủ, trách nhiệm giải trình. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý kế cận; **Xây dựng môi trường làm việc tích cực:** Tạo môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, thân thiện; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên; kịp thời động viên, khen thưởng, khích lệ tinh thần đổi mới, sáng tạo.

## **2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ**

Nâng cao toàn diện chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ; chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

**Đảm bảo an toàn cho trẻ:** Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn trường học; phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bán trú. Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; **Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng:** Xây dựng khẩu phần ăn hợp lý, cân đối dinh dưỡng, phù hợp với từng độ tuổi; đảm bảo đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ. Theo dõi sức khỏe, cân nặng, chiều cao của trẻ định kỳ; thực hiện các biện pháp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và phòng chống béo phì.

**Đổi mới hoạt động giáo dục:** Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo hướng linh hoạt, sáng tạo, lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá, phát triển kỹ năng sống cho trẻ. Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ và hình thành thói quen tốt cho trẻ; **Phát triển môi trường giáo dục:** Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phong phú, hấp dẫn, an toàn, thân thiện; tạo điều kiện để trẻ được hoạt động, trải nghiệm và phát triển toàn diện. Khai thác hiệu quả các góc chơi, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục.

**Ứng dụng công nghệ trong giáo dục:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục; sử dụng học liệu số, hình ảnh,

video phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Từng bước ứng dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại trong đánh giá và theo dõi sự phát triển của trẻ.

Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; hướng dẫn phụ huynh thực hiện các biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình; đảm bảo sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình.

### **3. Thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai vào trong trường mầm non và Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045**

Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong môi trường giáo dục mầm non; tạo điều kiện cho trẻ được tiếp cận sớm với ngoại ngữ thông qua các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, góp phần phát triển toàn diện năng lực giao tiếp, tư duy và hội nhập.

Triển khai hoạt động làm quen với tiếng Anh: Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh thông qua các hoạt động vui chơi, bài hát, trò chơi, kể chuyện, giao tiếp đơn giản; đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non, không gây áp lực cho trẻ.

Xây dựng đội ngũ giáo viên: Từng bước bố trí, hợp đồng hoặc liên kết với giáo viên có năng lực tiếng Anh để tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với ngoại ngữ. Tạo điều kiện cho giáo viên của trường được bồi dưỡng, nâng cao năng lực tiếng Anh và phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ; Xây dựng môi trường học tập: Tạo môi trường “song ngữ nhẹ nhàng” trong nhà trường thông qua các góc học tập, tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi có yếu tố tiếng Anh; lồng ghép từ vựng, câu giao tiếp đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngày hội, giao lưu, trải nghiệm có sử dụng tiếng Anh; tăng cường sử dụng học liệu trực quan, sinh động, phù hợp với trẻ mầm non; Ứng dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ: Khai thác hiệu quả các phần mềm, học liệu số, video, bài giảng điện tử để hỗ trợ trẻ làm quen với tiếng Anh một cách tự nhiên, hấp dẫn.

Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ: Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh phối hợp với nhà trường trong việc tạo môi trường tiếp xúc với tiếng Anh cho trẻ tại gia đình; tránh dạy trước chương trình hoặc gây áp lực học tập cho trẻ.

### **4. Phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị**

Xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường theo hướng đồng bộ, kiên cố, hiện đại; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và chuyển đổi số; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ; phấn đấu duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

Quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể nhà trường phù hợp với quy mô phát triển; từng bước đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, bếp ăn bán trú, khu vệ sinh, sân chơi, bãi tập đảm bảo theo quy định. Ưu tiên xây dựng phòng học kiên cố, đủ diện tích, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động 2 buổi/ngày; Bổ sung, hiện đại hóa trang thiết bị dạy học: Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; từng bước đầu tư thiết bị hiện đại như tivi, máy tính, thiết bị trình chiếu, thiết bị phục vụ chuyên đổi số. Tăng cường bổ sung đồ chơi ngoài trời, thiết bị vận động, trải nghiệm cho trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục: Phát triển môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện; bố trí hợp lý các khu vực hoạt động, góc chơi, góc trải nghiệm; tăng cường cây xanh, cảnh quan, tạo không gian học tập và vui chơi hấp dẫn cho trẻ; Đảm bảo an toàn và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất: Thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo trì, sửa chữa định kỳ; đảm bảo an toàn điện, nước, phòng cháy chữa cháy; phòng chống tai nạn thương tích trong trường học. Nâng cao ý thức trách nhiệm trong quản lý, sử dụng và bảo quản tài sản.

Huy động nguồn lực đầu tư: Chủ động tham mưu với cấp trên bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị; Thực hiện tiêu chí trường chuẩn quốc gia: Rà soát, hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở vật chất và trang thiết bị theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

### **5. Tăng cường công tác quản lý và đổi mới quản trị nhà trường**

Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, khoa học, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý; tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Đổi mới phương thức quản lý: Thực hiện quản lý nhà trường theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; phát huy vai trò của tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; Nâng cao năng lực quản trị nhà trường: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý; chú trọng kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và xử lý tình huống trong quản lý giáo dục.

Ứng dụng công nghệ trong quản lý: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý giáo dục; từng bước số hóa hồ sơ, sổ sách, dữ liệu của nhà trường.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá: Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, toàn diện các hoạt động của nhà trường; đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, khách quan, công bằng; gắn kết quả đánh giá với thi đua, khen thưởng và nâng cao chất lượng đội ngũ; Tăng cường công khai, minh bạch: Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai các hoạt động tài chính, chuyên môn và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; tạo sự đồng thuận trong tập thể và niềm tin đối với phụ huynh, cộng đồng.

Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ; xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, trách nhiệm, hiệu quả.

## **6. Đẩy mạnh xã hội hóa và huy động nguồn lực**

Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp từ xã hội để đầu tư phát triển giáo dục mầm non; tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và cải thiện điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, cha mẹ trẻ và cộng đồng về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non; tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong việc phát triển nhà trường; Huy động các nguồn lực xã hội: Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia đóng góp, tài trợ cho nhà trường dưới nhiều hình thức phù hợp, đúng quy định của pháp luật; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục.

Phát huy vai trò của cha mẹ trẻ: Tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ trong các hoạt động của nhà trường; vận động phụ huynh tham gia hỗ trợ, đóng góp xây dựng môi trường giáo dục, cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; Sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí xã hội hóa đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả; tạo niềm tin và sự đồng thuận của phụ huynh và cộng đồng.

Kết hợp nguồn lực Nhà nước và xã hội: Phối hợp hiệu quả giữa nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm như xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin; Xây dựng mối quan hệ gắn kết với cộng đồng: Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp; tạo sự gắn kết, đồng hành trong phát triển giáo dục mầm non.

## **7. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – hạnh phúc**

Xây dựng môi trường giáo dục trong nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; tạo không gian học tập, vui chơi thân thiện, tích cực, giàu tính nhân văn; góp phần hình thành và phát triển nhân cách, kỹ năng sống cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non.

Đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động: Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn trường học; phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bán trú. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn; Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện: Tạo môi trường giáo dục gần gũi, tôn trọng, yêu thương trẻ; xây dựng mối quan hệ tích cực giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ; khuyến khích trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động; Xây dựng “trường học hạnh phúc”: Tạo không khí vui tươi, ấm áp trong nhà trường; phát huy tinh thần đoàn kết, chia sẻ, yêu thương trong tập thể; xây dựng văn hóa ứng xử chuẩn mực của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phát triển môi trường xanh – sạch – đẹp: Tăng cường trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan; giữ gìn vệ sinh môi trường; tạo không gian học tập và vui chơi trong lành, an toàn, thân thiện với trẻ; Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ: Tăng cường giáo dục kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng tránh nguy hiểm; giúp trẻ hình thành thói quen tốt và phát triển toàn diện.

Phối hợp với gia đình và cộng đồng: Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cho trẻ cả ở trường và tại gia đình; nâng cao nhận thức của phụ huynh về giáo dục tích cực.

## **Phần thứ tư** **LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

#### **1. Giai đoạn 2026 – 2027: củng cố và ổn định**

Rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện thực tế của nhà trường về đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục và công tác quản lý.

Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với định hướng của Đề án; Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, đặc biệt là việc sắp xếp giáo viên, lệch cơ cấu đội ngũ; từng bước ổn định tổ chức bộ máy.

Tăng cường đầu tư, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; Đẩy mạnh bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; Bước đầu triển khai chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy; xây dựng nền tảng cơ bản về hạ tầng công nghệ thông tin; Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

#### **2. Giai đoạn 2028 – 2030: Phát triển và chuẩn hóa**

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng.

Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại; hoàn thiện các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao toàn diện chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Triển khai sâu rộng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giảng dạy.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường. Phân đấu xây dựng Trường Mầm non Hùng An đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2030.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Chi bộ nhà trường**

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Đề án; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án vào nghị quyết hằng năm.

### **2. Ban Giám hiệu**

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo từng năm học và từng giai đoạn; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển giáo dục đến năm 2030 tầm nhìn 2045. Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm học, giai đoạn, gắn với mục tiêu cụ thể.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ. Quản lý đội ngũ, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính, xã hội hóa và kiểm tra đánh giá kết quả trang thiết bị được đầu tư. Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn; khuyến khích bồi dưỡng, tự học, nâng cao năng lực nghề nghiệp. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Sở Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương.

### **3. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

Tổ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trẻ.

- Tổ văn phòng: Tham mưu, hỗ trợ công tác quản lý hành chính, tài chính, cơ sở vật chất, đảm bảo hậu cần phục vụ chăm sóc – giáo dục trẻ.

#### **4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án.

#### **5. Cha mẹ trẻ và cộng đồng**

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu của Đề án.

#### **6. Công tác kiểm tra, giám sát**

Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai Đề án; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với thực tế.

## **Phần thứ năm KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

Đề án phát triển giáo dục Trường Mầm non Hùng An đến năm 2030, tầm nhìn 2045 là kim chỉ nam quan trọng định hướng mọi hoạt động của nhà trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ, phát triển đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng khoa học công nghệ, nhà trường phấn đấu trở thành một trong những cơ sở giáo dục mầm non tiêu biểu của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ hội nhập.

Thành công của Đề án phụ thuộc vào sự quyết tâm, nỗ lực của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh, các ngành, đoàn thể và sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của chính quyền địa phương.

### **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với Ủy ban nhân dân xã Hùng An**

Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai thực hiện Đề án; Bố trí nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo các điều kiện theo quy định; Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và huy động trẻ ra lớp.

#### **2. Đối với Phòng Văn hóa – Xã hội**

Hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ

cán bộ quản lý, giáo viên; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên (khi có giáo viên nghỉ chế độ hoặc chuyển trường), lệch cơ cấu. Tạo điều kiện để nhà trường tham gia các chương trình, dự án, mô hình giáo dục tiên tiến.

### **3. Đối với các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng**

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; Tích cực tham gia các hoạt động xã hội hóa giáo dục; hỗ trợ nguồn lực để phát triển nhà trường. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cho trẻ.

### **4. Đối với cha mẹ trẻ**

Phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình và tại trường. Tham gia các hoạt động của nhà trường; hỗ trợ xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực. Thực hiện tốt các quy định, hướng dẫn của nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ./.